

## 5 ĐỀ TRẮC NGHIỆM ÔN THI MÔN KINH TẾ VI MÔ CÓ ĐÁP ÁN

### ĐỀ 1

1/ Khái niệm nào sau đây không thể lí giải bằng đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF)

- a. Cung cầu.
- b. Quy luật chi phí cơ hội tăng dần.
- c. Sự khan hiếm.
- d. Chi phí cơ hội

2/ Chính phủ các nước hiện nay có các giải pháp kinh tế khác nhau trước tình hình suy thoái kinh tế hiện nay, vấn đề này thuộc về.

- a. Kinh tế vi mô, chuẩn tắc
- b. Kinh tế vĩ mô, chuẩn tắc
- c. Kinh tế vĩ mô, thực chứng
- d. Kinh tế vi mô, thực chứng

3/ Qui luật nào sau đây quyết định dạng của đường giới hạn khả năng sản xuất ?

- a. Qui luật năng suất biên giảm dần
- b. Qui luật cung
- c. Qui luật cầu
- d. Qui luật cung - cầu

4/ Các hệ thống kinh tế giải quyết các vấn đề cơ bản :sản xuất cái gì? số lượng bao nhiêu? sản xuất như thế nào? sản xuất cho ai? xuất phát từ đặc điểm:

- a. Nguồn cung của nền kinh tế.
- b. Đặc điểm tự nhiên
- c. Tài nguyên có giới hạn.
- d. Nhu cầu của xã hội

5/ Doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền, cạnh tranh với nhau bằng việc:

- a. Bán ra các sản phẩm riêng biệt, nhưng có thể thay thế nhau
- b. Bán ra sản phẩm hoàn toàn không có sản phẩm khác thay thế được
- c. Bán ra các sản phẩm có thể thay thế nhau một cách hoàn toàn
- d. Cả ba câu đều sai

6/ Đường cầu của doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền:

- a. Là đường cầu dốc xuống từ trái sang phải
- b. Là đường cầu thẳng đứng song song trục giá
- c. Là đường cầu của toàn bộ thị trường
- d. Là đường cầu nằm ngang song song trục sản lượng

7/ Trong “mô hình đường cầu gãy” (The kinked demand curve model), tại điểm gãy của đường cầu, khi doanh nghiệp có chi phí biên MC thay đổi thì:

- a. Giá P tăng, sản lượng Q giảm
- b. Giá P tăng, sản lượng Q không đổi
- c. Giá P không đổi, sản lượng Q giảm
- d. Giá P và sản lượng Q không đổi

8/ Trong “mô hình đường cầu gãy” (The kinked demand curve model) khi một doanh nghiệp giảm giá thì các doanh nghiệp còn lại sẽ:

- a. Giảm giá
- b. Không thay đổi giá
- c. Không biết được
- d. Tăng giá

9/ Hiện nay chiến lược cạnh tranh chủ yếu của các xí nghiệp độc quyền nhóm là:

- a. Cạnh tranh về quảng cáo và các dịch vụ hậu mãi
- b. Cạnh tranh về sản lượng
- c. Cạnh tranh về giá cả
- d. Các câu trên đều sai

10/ Đặc điểm cơ bản của ngành cạnh tranh độc quyền là:

- a. Mỗi doanh nghiệp chỉ có khả năng hạn chế ảnh hưởng tới giá cả sản phẩm của mình
- b. Có nhiều doanh nghiệp sản xuất ra những sản phẩm có thể dễ thay thế cho nhau
- c. Cả hai câu đều sai
- d. Cả hai câu đều đúng

11/ Hàm số cầu & hàm số cung sản phẩm X lần lượt là :  $P = 70 - 2Q$  ;  $P = 10 + 4Q$ . Thặng dư của người tiêu thụ (CS) & thặng dư của nhà sản xuất (PS) là:

- a. CS = 150 & Ps = 200
- b. CS = 100 & PS = 200
- c. CS = 200 & PS = 100
- d. CS = 150 & PS = 150

12/ Giả sử sản phẩm X có hàm số cung và cầu như sau:  $Q_d = 180 - 3P$ ,  $Q_s = 30 + 2P$ , nếu chính phủ đánh thuế vào sản phẩm làm cho lượng cân bằng giảm xuống còn 78, thì số tiền thuế chính phủ đánh vào sản phẩm là:

- a. 10
- b. 3
- c. 12
- d. 5

13/ Chính phủ đánh thuế mặt hàng bia chai là 500đ/ chai đã làm cho giá tăng từ 2500đ / chai lên 2700 đ/ chai. Vậy mặt hàng trên có cầu co giãn:

- a. Nhiều.
- b. Ít
- c. Co giãn hoàn toàn.
- d. Hoàn toàn không co giãn.

14/ Một sản phẩm có hàm số cầu thị trường và hàm số cung thị trường lần lượt  $Q_D = -2P + 200$  và  $Q_S = 2P - 40$ . Nếu chính phủ tăng thuế là 10\$/sản phẩm, tổn thất vô ích (hay lượng tích đọng số mất hay thiệt hại mà xã hội phải chịu) do việc đánh thuế của chính phủ trên sản phẩm này là:

- a.  $P = 40\$$
- b.  $P = 60\$$
- c.  $P = 70\$$
- d.  $P = 50\$$

15/ Mặt hàng X có độ co giãn cầu theo giá là  $E_d = -2$ , khi giá của X tăng lên trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, thì lượng cầu của mặt hàng Y sẽ:

- a. Tăng lên.
- b. Giảm xuống
- c. Không thay đổi
- d. Các câu trên đều sai

16/ Khi giá của Y tăng làm cho lượng cầu của X giảm trong điều kiện các yếu tố khác không đổi. Vậy 2 sản phẩm X và Y có mối quan hệ:

- a. Thay thế cho nhau.
- b. Độc lập với nhau.
- c. Bổ sung cho nhau.
- d. Các câu trên đều sai.

17/ Giả sử hàm số cầu thị trường của một loại nông sản:  $Q_d = - 2P + 80$ , và lượng cung nông sản trong mùa vụ là 50 sp. Nếu chính phủ trợ cấp cho người sản xuất là 2 đvt/sp thì tổng doanh thu của họ trong mùa vụ này là:

- a. 850
- b. 950
- c. 750
- d. Không có câu nào đúng

18/ Hàm số cầu cà phê vùng Tây nguyên hằng năm được xác định là :  $Q_d = 480.000 - 0,1P$ . [ đvt : P(\$/tấn), Q(tấn) ]. Sản lượng cà phê năm trước  $Q_{s1} = 270 000$  tấn. Sản lượng cà phê năm nay  $Q_{s2} = 280 000$  tấn. Giá cà phê năm trước (P1) & năm nay (P2 ) trên thị trường là:

- a.  $P_1 = 2 100 000$  &  $P_2 = 2 000 000$
- b.  $P_1 = 2 100 000$  &  $P_2 = 1 950 000$
- c.  $P_1 = 2 000 000$  &  $P_2 = 2 100 000$
- d. Các câu kia đều sai

19/ Trong thị trường độc quyền hoàn toàn, chính phủ đánh thuế không theo sản lượng sẽ ảnh hưởng:

- a. Người tiêu dùng và người sản xuất cùng gánh
- b. P tăng
- c. Q giảm
- d. Tất cả các câu trên đều sai.

20/ Thị trường độc quyền hoàn toàn với đường cầu  $P = - Q /10 + 2000$ , để đạt lợi nhuận tối đa doanh nghiệp cung ứng tại mức sản lượng:

- a.  $Q < 10.000$
- b. Q với điều kiện  $MP = MC = P$
- c.  $Q = 20.000$
- d.  $Q = 10.000$

21/ Giải pháp can thiệp nào của Chính phủ đối với doanh nghiệp trong thị trường độc quyền hoàn toàn buộc doanh nghiệp phải gia tăng sản lượng cao nhất :

- a. Đánh thuế không theo sản lượng.
- b. Quy định giá trần bằng với giao điểm giữa đường cầu và đường MC.
- c. Đánh thuế theo sản lượng.
- d. Quy định giá trần bằng với MR.

22/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí biên  $MC = Q$ , bán hàng trên hai thị trường có hàm số cầu như sau:  $P_1 = - Q /10 + 120$ ,  $P_2 = - Q /10 + 180$ ,

Nếu doanh nghiệp phân biệt giá trên hai thị trường thì giá thích hợp trên hai thị trường là:

- a. 109,09 và 163,63
- b. 136,37 và 165
- c. 110 và 165
- d. Các câu trên đều sai

23/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm số cầu thị trường có dạng:  $P = -Q + 2400$ . Ở mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận có hệ số co giãn của cầu theo giá là -3, chi phí biên là 10. Vậy giá bán ở mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận:

- a. 10
- b. 15
- c. 20
- d. Các câu trên đều sai

24/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí:  $TC = Q^2 - 5Q + 100$ , hàm số cầu thị trường có dạng:  $P = -2Q + 55$ . Ở mức sản lượng 13,75 sp thì doanh nghiệp:

- a. Tối đa hóa sản lượng mà không bị lỗ.
- b. Tối đa hóa doanh thu.
- c. Tối đa hóa lợi nhuận
- d. Các câu trên đều sai.

25/ Trong ngắn hạn của thị trường độc quyền hoàn toàn, câu nào sau đây chưa thể khẳng định:

- a. Doanh thu cực đại khi  $MR = 0$
- b. Để có lợi nhuận tối đa luôn cung ứng tại mức sản lượng có cầu co giãn nhiều
- c. Doanh nghiệp kinh doanh luôn có lợi nhuận.
- d. Đường MC luôn cắt AC tại AC min

26/ Doanh nghiệp độc quyền bán phân chia khách hàng thành 2 nhóm, cho biết phương trình đường cầu của 2 nhóm này lần lượt là:  $Q_1 = 100 - (2/3)P_1$ ;  $Q_2 = 160 - (4/3)P_2$ ; tổng chi phí sản xuất của doanh nghiệp độc quyền  $TC = 30Q + 100$ . Để đạt mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận, và không thực hiện chính sách phân biệt giá, thì mức giá và sản lượng (P và Q) chung trên 2 thị trường lúc này là:

- a.  $P = 75$ ;  $Q = 60$
- b.  $P = 80$ ;  $Q = 100$
- c.  $P = 90$ ;  $Q = 40$
- d. tất cả đều sai.

27/ Tỷ lệ thay thế biên giữa 2 sản phẩm X và Y ( $MRS_{xy}$ ) thể hiện:

- a. Tỷ lệ đánh đổi giữa 2 sản phẩm trong tiêu dùng khi tổng hữu dụng không đổi
- b. Tỷ lệ đánh đổi giữa 2 sản phẩm trên thị trường
- c. Tỷ Giá giữa 2 sản phẩm
- d. Độ dốc của đường ngân sách

28/ Đường đẳng ích biểu thị tất cả những phối hợp tiêu dùng giữa hai loại sản phẩm mà người tiêu dùng:

- a. Đạt được mức hữu dụng như nhau
- b. Đạt được mức hữu dụng giảm dần
- c. Đạt được mức hữu dụng tăng dần
- d. Sử dụng hết số tiền mà mình có

29/ Giả sử người tiêu dùng dành hết thu nhập I để mua 2 loại hàng hoá X, Y với đơn giá là  $P_X$ ,  $P_Y$  và số lượng là x, y và đạt được lợi ích tối đa có:

- a.  $MUX/PX = MUY/PY$
- b.  $MRS_{xy} = P_x/P_y$
- c.  $MUX/ MUY = P_x/P_Y$
- d. Các câu trên đều đúng

30/ Trong giới hạn ngân sách và sở thích, để tối đa hóa hữu dụng người tiêu thụ mua số lượng sản phẩm theo nguyên tắc:

- a. Hữu dụng biên của các sản phẩm phải bằng nhau.
- b. Số tiền chi tiêu cho các sản phẩm phải bằng nhau.
- c. Hữu dụng biên trên mỗi đơn vị tiền của các sản phẩm phải bằng nhau.
- d. Ưu tiên mua các sản phẩm có mức giá rẻ hơn.

31/ Nếu Lộc mua 10 sản phẩm X và 20 sản phẩm Y, với giá  $P_x = 100\$/SP$ ;  $P_y = 200\$/SP$ . Hữu dụng biên của chúng là  $MU_x = 20\text{đvhd}$ ;  $MU_y = 50\text{đvhd}$ . Để đạt tổng hữu dụng tối đa Lộc nên:

- a. Tăng lượng Y, giảm lượng X
- b. Giữ nguyên lượng X, giảm lượng Y
- c. Giữ nguyên số lượng hai sản phẩm
- d. Tăng lượng X, giảm lượng Y

32/ X và Y là hai mặt hàng thay thế hoàn toàn và tỷ lệ thay thế biên  $MRS_{XY} = -\Delta Y/\Delta X = -2$ . Nếu  $P_x = 3P_y$  thì rõ ràng người tiêu dùng mua:

- a. Chỉ có hàng X
- b. Có cả X và Y
- c. Chỉ có hàng Y

d. Các câu trên đều sai.

33/ Tỷ lệ thay thế biên của 2 sản phẩm X và Y giảm dần, điều đó chứng tỏ rằng đường cong bàng quan (đẳng ích) của 2 sản phẩm có dạng.

a. Là đường thẳng dốc xuống dưới từ trái sang phải.

b. Mặt lồi hướng về gốc tọa độ.

c. Mặt lõm hướng về gốc tọa độ

d. Không có câu nào đúng

34/ Một người tiêu thụ dành một số tiền là 2 triệu đồng / tháng để chi tiêu cho 2 sản phẩm X và Y với giá của X là 20000 đồng và của Y là 50000. đường ngân sách của người này là:

a.  $X = 5Y / 2 + 100$

b.  $Y = 2X / 5 + 40$

c. Cả a và b đều sai.

d. Cả a và b đều đúng.

35/ Một doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí dài hạn:  $LTC = Q^2 + 64$ , mức giá cân bằng dài hạn:

a. 8

b. 16

c. 64

d. 32

36/ Cho biết số liệu về chi phí sản xuất của một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn như sau. Điểm hòa vốn và điểm đóng cửa sản xuất của doanh nghiệp là những điểm tương ứng với các mức sản lượng:

Q:	0	10	12	14	16	18	20
TC:	80	115	130	146	168	200	250

a.  $Q = 10$  và  $Q = 14$

b.  $Q = 10$  và  $Q = 12$

c.  $Q = 12$  và  $Q = 14$

d. Không có câu nào đúng

37/ Một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí:  $TC = Q^2 + 300Q + 100.000$ , Nếu giá thị trường là 1100 thì thặng dư sản xuất của doanh nghiệp:

a. 160.000

b. 320.000

c. 400.000

d. Các câu trên đều sai

38/ Đối với doanh nghiệp, khi tăng sản lượng tổng lợi nhuận bị giảm, cho biết:

- a. Doanh thu biên lớn hơn chi phí biên.
- b. Doanh thu biên bằng chi phí biên.
- c. Doanh thu biên nhỏ hơn chi phí biên.
- d. Các câu trên đều sai.

39/ Thị trường cạnh tranh hoàn toàn có 200 doanh nghiệp, mỗi doanh nghiệp có hàm chi phí sản xuất ngắn hạn:  $TC = 10q^2 + 10q + 450$ . Vậy hàm cung ngắn hạn của thị trường:

- a.  $P = 2000 + 4.000 Q$
- b.  $Q = 100 P - 10$
- c.  $P = (Q/10) + 10$
- d. Không có câu nào đúng

40/ Đường cung ngắn hạn của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn là:

- a. Phần đường SMC từ AVC min trở lên.
- b. Phần đường SMC từ AC min trở lên.
- c. Là nhánh bên phải của đường SMC.
- d. Các câu trên đều sai.

41/ Đường cung của ngành cạnh tranh hoàn toàn trong dài hạn co giãn nhiều hơn trong ngắn hạn là do:

- a. Sự gia nhập và rời khỏi ngành của các xí nghiệp.
- b. Các xí nghiệp trong ngành tăng giảm sản lượng bằng cách thay đổi số lượng các yếu tố sản xuất sử dụng
- c. Cả a và b đều đúng
- d. Cả a và b đều sai

42/ Trong dài hạn của thị trường cạnh tranh hoàn toàn, khi các xí nghiệp gia nhập hoặc rời bỏ ngành sẽ dẫn đến tác động

- a. Giá cả sản phẩm trên thị trường thay đổi
- b. Chi phí sản xuất của xí nghiệp sẽ thay đổi
- c. Cả a và b đều sai
- d. Cả a và b đều đúng

43/ Năng suất trung bình của 2 người lao động là 20, năng suất biên của người lao động thứ 3 là 17, vậy năng suất trung bình của 3 người lao động là:

- a. 12,33
- b. 18,5
- c. 19



d. 14

44/ Hàm tổng chi phí sản xuất của một doanh nghiệp như sau:  $TC = Q^2 + 40Q + 10.000$ , chi phí trung bình ở mức sản lượng 1000 sp là:

a. 1050   b. 2040   c. 1.040

d. Các câu trên đều sai.

45/ Sản lượng tối ưu của 1 quy mô sản xuất có hiệu quả là sản lượng có:

a. AFC min

b. AVC min

c. MC min

d. Các câu trên sai

46/ Cho hàm sản xuất  $Q = aX - bX^2$  với X là yếu tố sản xuất biến đổi.

a. Đường MPx dốc hơn đường APx

b. Đường APx dốc hơn đường MPx

c. Đường MPx có dạng parabol

d. Đường APx có dạng parabol

47/ Độ dốc của đường đẳng lượng là:

a. Tỷ số năng suất biên của 2 yếu tố sản xuất

b. Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của 2 yếu tố sản xuất

c. Cả a và b đều sai.

d. Cả a và b đều đúng

48/ Quy luật năng suất biên giảm dần là cách giải thích tốt nhất cho hình dạng của đường:

a. Chi phí trung bình dài hạn

b. Chi phí biên ngắn hạn và dài hạn

c. Chi phí trung bình ngắn hạn

d. Tất cả các câu trên đều sai

49/ Hàm sản xuất của một doanh nghiệp có dạng  $Q = \sqrt{L+5K}$ . Trong dài hạn, nếu chủ doanh nghiệp sử dụng các yếu tố đầu vào gấp đôi thì sản lượng Q sẽ:

a. Chưa đủ thông tin để kết luận

b. Tăng lên đúng 2 lần

c. Tăng lên nhiều hơn 2 lần

d. Tăng lên ít hơn 2 lần

50/ Nếu đường đẳng lượng là đường thẳng thì :

- a. Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của 2 yếu tố sản xuất không đổi
- b. Năng suất biên của các yếu tố sản xuất bằng nhau.
- c. Tỷ số giá cả của các yếu tố sản xuất không đổi.
- d. Chỉ có một cách kết hợp các yếu tố đầu vào.

www.eLib.vn

▣ **Đáp án của đề thi: Đề 1**

	1[ 1]a...	2[ 1]b...	3[ 1]a...	4[ 1]c...	5[	
1)a...	6[ 1]a...	7[ 1]d...	8[ 1]a...			
	9[ 1]a...	10[ 1]d...	11[ 1]b...	12[ 1]a...	13[ 1]a...	14[
1)d...	15[ 1]a...	16[ 1]c...				
	17[ 1]a...	18[ 1]a...	19[ 1]d...	20[ 1]a...	21[ 1]b...	22[
1)c...	23[ 1]b...	24[ 1]b...				
	25[ 1]c...	26[ 1]b...	27[ 1]a...	28[ 1]a...	29[ 1]d...	30[
1)c...	31[ 1]a...	32[ 1]c...				
	33[ 1]b...	34[ 1]c...	35[ 1]b...	36[ 1]a...	37[ 1]a...	38[
1)c...	39[ 1]c...	40[ 1]a...				
	41[ 1]a...	42[ 1]d...	43[ 1]c...	44[ 1]a...	45[ 1]d...	46[
1)a...	47[ 1]d...	48[ 1]c...				
	49[ 1]d...	50[ 1]a...				

**ĐỀ 2**

1/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí:  $TC = Q^2 - 5Q + 100$ , hàm số cầu thị trường có dạng:  $P = - 2Q + 55$ . Ở mức sản lượng 13,75 sp thì doanh nghiệp:

- a. Tối đa hóa doanh thu.
- b. Tối đa hóa sản lượng mà không bị lỗ.
- c. Tối đa hóa lợi nhuận
- d. Các câu trên đều sai.

2/ Doanh nghiệp độc quyền bán phân chia khách hàng thành 2 nhóm, cho biết phương trình đường cầu của 2 nhóm này lần lượt là:  $Q_1 = 100 - (2/3)P_1$ ;  $Q_2 = 160 - (4/3)P_2$ ; tổng chi phí sản xuất của doanh nghiệp độc quyền  $TC = 30Q + 100$ . Để đạt mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận, và không thực hiện chính sách phân biệt giá, thì mức giá và sản lượng (P và Q) chung trên 2 thị trường lúc này là:

- a.  $P = 75$  ;  $Q = 60$
- b.  $P = 90$  ;  $Q = 40$
- c.  $P = 80$  ;  $Q = 100$
- d. tất cả đều sai.

3/ Trong thị trường độc quyền hoàn toàn, mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận nằm ở phần đường cầu:

- a. Không co giãn
- b. Co giãn ít
- c. Co giãn đơn vị
- d. Co giãn nhiều

4/ Trong ngắn hạn của thị trường độc quyền hoàn toàn, câu nào sau đây chưa thể khẳng định:

- a. Đường MC luôn luôn cắt AC tại AC min
- b. Để có lợi nhuận tối đa luôn cung ứng tại mức sản lượng có cầu co giãn nhiều
- c. Doanh nghiệp kinh doanh luôn có lợi nhuận.
- d. Doanh thu cực đại khi  $MR = 0$

5/ Giải pháp can thiệp nào của Chính phủ đối với doanh nghiệp trong thị trường độc quyền hoàn toàn buộc doanh nghiệp phải gia tăng sản lượng cao nhất:

- a. Đánh thuế theo sản lượng.
- b. Quy định giá trần bằng với MR.
- c. Đánh thuế không theo sản lượng.
- d. Quy định giá trần bằng với giao điểm giữa đường cầu và đường MC.

6/ Phát biểu nào sau đây không đúng:

- a. Hệ số góc của đường doanh thu biên gấp đôi hệ số góc của đường cầu
- b. Chính phủ đánh thuế lợi tức đối với doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn sẽ làm cho giá và sản lượng không đổi
- c. Đường tổng doanh thu của độc quyền hoàn toàn là một hàm bậc 2
- d. Mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn tại đó  $P = MC$

7/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí:  $TC = Q^2/10 + 400Q + 3.000.000$ , hàm số cầu thị trường có dạng:  $P = - Q/20 + 2200$ . Nếu chính phủ đánh thuế là 150đ/sp thì lợi nhuận tối đa của doanh nghiệp này đạt được là:

- a. 1.537.500
- b. 2.400.000
- c. 2.362.500
- d. Các câu trên đều sai

8/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm số cầu thị trường có dạng:  $P = - Q + 2400$ . Ở mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận có hệ số co giãn của cầu theo giá là -3, chi phí biên là 10. Vậy giá bán ở mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận:

- a. 20
- b. 10
- c. 15
- d. Các câu trên đều sai

9/ Tỷ lệ thay thế biên giữa 2 sản phẩm X và Y ( $MRS_{xy}$ ) thể hiện:

- a. Tỷ lệ đánh đổi giữa 2 sản phẩm trên thị trường
- b. Độ dốc của đường ngân sách
- c. Tỷ Giá giữa 2 sản phẩm
- d. Tỷ lệ đánh đổi giữa 2 sản phẩm trong tiêu dùng khi tổng hữu dụng không đổi

10/ Trên hệ trục 2 chiều thông thường, số lượng mặt hàng X biểu diễn ở trục hoành, số lượng mặt hàng Y biểu diễn ở trục tung. Khi thu nhập thay đổi, các yếu tố khác không đổi, đường thu nhập-tiêu dùng là một đường dốc lên, ta có thể kết luận gì về hai hàng hoá này đối với người tiêu dùng:

- a. X là hàng hoá thông thường, Y là hàng hoá cấp thấp.
- b. X và Y đều là hàng hoá thông thường.
- c. X và Y đều là hàng hoá cấp thấp.
- d. X là hàng hoá cấp thấp, Y là hàng hoá thông thường.

11/ Đối với sản phẩm cấp thấp, tác động thay thế và tác động thu nhập:

- a. Có thể cùng chiều hay ngược chiều

- b. Ngược chiều nhau
- c. Cùng chiều với nhau
- d. Các câu trên đều sai

12/ Tỷ lệ thay thế biên giữa hai mặt hàng X và Y được thể hiện là:

- a. Độ dốc của đường đẳng ích
- b. Tỷ lệ giá cả của hai loại hàng hóa X và Y
- c. Độ dốc của đường tổng hữu dụng
- d. Độ dốc của đường ngân sách

13/ Giả sử người tiêu dùng dành hết thu nhập I để mua 2 loại hàng hoá X, Y với đơn giá là  $P_X$ ,  $P_Y$  và số lượng là x, y và đạt được lợi ích tối đa có:

- a.  $MUX/MUY = P_X/P_Y$
- b.  $MRS_{xy} = P_X/P_Y$
- c.  $MUX/P_X = MUY/P_Y$
- d. Các câu trên đều đúng

14/ Một người dành một khoản thu nhập  $I = 600$  ngàn đồng, chi tiêu hết cho 2 loại sản phẩm X và Y với  $P_X = 10$  ngàn đồng/sp;  $P_Y = 30$  ngàn đồng/sp, hàm tổng lợi ích ( hữu dụng ) của người này phụ thuộc vào số lượng X và Y tiêu dùng  $TU(x,y) = 2xy$ . Tại phương án tiêu dùng tối ưu, số lượng x và y người này mua là:

- a.  $x = 20$  và  $y = 60$
- b.  $x = 10$  và  $y = 30$
- c.  $x = 30$  và  $y = 10$
- d.  $x = 60$  và  $y = 20$

15/ Hàm số cầu cá nhân có dạng:  $P = -q/2 + 40$ , trên thị trường của sản phẩm X có 50 người tiêu thụ có hàm số cầu giống nhau hoàn toàn. Vậy hàm số cầu thị trường có dạng:

- a.  $P = -Q/100 + 2$
- b.  $P = -25Q + 40$
- c.  $P = -25Q + 800$
- d.  $P = -Q/100 + 40$

16/ Tỷ lệ thay thế biên của 2 sản phẩm X và Y giảm dần, điều đó chứng tỏ rằng đường cong bàng quan (đẳng ích) của 2 sản phẩm có dạng

- a. Mặt lõm hướng về gốc tọa độ
- b. Là đường thẳng dốc xuống dưới từ trái sang phải.
- c. Mặt lồi hướng về gốc tọa độ.
- d. Không có câu nào đúng

17/ Một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí:  $TC = Q^2 + 300Q + 100.000$ , Nếu giá thị trường là 1100 thì thặng dư sản xuất của doanh nghiệp:

- a. 160.000
- b. 320.000
- c. 400.000
- d. Các câu trên đều sai.

18/ Trong ngắn hạn của thị trường cạnh tranh hoàn toàn, khi giá các yếu tố sản xuất biến đổi tăng lên, sản lượng của xí nghiệp sẽ.

- a. Giảm
- b. Không thay đổi
- c. Tăng
- d. Các câu trên đều sai

19/ Khi giá bán nhỏ hơn chi phí trung bình, doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn nên:

- a. Sản xuất ở mức sản lượng tại đó:  $P = MC$
- b. Sản xuất ở mức sản lượng tại đó:  $MR = MC$
- c. Ngừng sản xuất.
- d. Các câu trên đều có thể xảy ra

20/ Cho biết số liệu về chi phí sản xuất của một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn như sau. Điểm hòa vốn và điểm đóng cửa sản xuất của doanh nghiệp là những điểm tương ứng với các mức sản lượng:

Q:	0	10	12	14	16	18	20
TC:	80	115	130	146	168	200	250

- a.  $Q = 10$  và  $Q = 14$
- b.  $Q = 10$  và  $Q = 12$
- c.  $Q = 12$  và  $Q = 14$
- d. Không có câu nào đúng

21/ Một doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí dài hạn:  $LTC = Q^2 + 64$ , mức giá cân bằng dài hạn:

- a. 64
- b. 8
- c. 16
- d. 32

22/ Một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí  $TC = 10Q^2 + 10Q + 450$ , nếu giá trên thị trường là 210đ/sp. tổng lợi nhuận tối đa là

- a. 1550
- b. 1000
- c. 550

d. Các câu trên đều sai.

23/ Điều nào sau đây không phải là điều kiện cho tình trạng cân bằng dài hạn của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn:

- a. Lượng cung và lượng cầu thị trường bằng nhau.
- b. Lợi nhuận kinh tế bằng 0.
- c. Các doanh nghiệp ở trạng thái tối đa hóa lợi nhuận.
- d. Thặng dư sản xuất bằng 0

24/ Trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn nếu các doanh nghiệp mới gia nhập làm cho lượng cầu yếu tố sản xuất tăng nhưng giá các yếu tố sản xuất không đổi thì đường cung dài hạn của ngành sẽ:

- a. Nằm ngang
- b. Dốc lên trên
- c. Thẳng đứng
- d. Dốc xuống dưới

25/ Đặc điểm cơ bản của ngành cạnh tranh độc quyền là:

- a. Mỗi doanh nghiệp chỉ có khả năng hạn chế ảnh hưởng tới giá cả sản phẩm của mình
- b. Có nhiều doanh nghiệp sản xuất ra những sản phẩm có thể dễ thay thế cho nhau
- c. Cả hai câu đều sai
- d. Cả hai câu đều đúng

26/ Đường cầu của doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền:

- a. Là đường cầu của toàn bộ thị trường
- b. Là đường cầu dốc xuống từ trái sang phải
- c. Là đường cầu thẳng đứng song song trục giá
- d. Là đường cầu nằm ngang song song trục sản lượng

27/ Trong thị trường cạnh tranh độc quyền, tại điểm cân bằng dài hạn có:

- a. Đường cầu mỗi doanh nghiệp là tiếp tuyến đường AC của nó ở mức sản lượng mà tại đó có  $MR=MC$
- b. Mỗi doanh nghiệp đều tối đa hóa lợi nhuận nhưng chỉ hòa vốn.
- c. Sẽ không có thêm sự nhập ngành hoặc xuất ngành nào nữa
- d. Cả ba câu đều đúng



28/ Trong “mô hình đường cầu gãy” (The kinked demand curve model) khi một doanh nghiệp giảm giá thì các doanh nghiệp còn lại sẽ:

- a. Không biết được
- b. Tăng giá
- c. Giảm giá
- d. Không thay đổi giá

29/ Trong mô hình doanh nghiệp độc quyền nhóm có ưu thế về quy mô sản xuất, doanh nghiệp có ưu thế có thể quyết định sản lượng theo cách:

- a. Cạnh tranh hoàn toàn
- b. Độc quyền hoàn toàn
- c. Cả a và b đều đúng
- d. Cả a và b đều sai

30/ Trong dài hạn, doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh độc quyền sẽ sản xuất tại sản lượng có:

- a.  $LMC = SMC = MR = LAC = SAC$
- b. Chi phí trung bình AC là thấp nhất (cực tiểu)
- c. Chi phí trung bình AC chưa là thấp nhất (cực tiểu)
- d.  $MR = LMC = LAC$

31/ Khái niệm nào sau đây không thể lí giải bằng đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF)

- a. Quy luật chi phí cơ hội tăng dần.
- b. Sự khan hiếm.
- c. Cung cầu.
- d. Chi phí cơ hội

32/ Chính phủ các nước hiện nay có các giải pháp kinh tế khác nhau trước tình hình suy thoái kinh tế hiện nay, vấn đề này thuộc về

- a. Kinh tế vi mô, chuẩn tắc
- b. Kinh tế vĩ mô, thực chứng
- c. Kinh tế vĩ mô, chuẩn tắc
- d. Kinh tế vi mô, thực chứng

33/ Chọn lựa tại một điểm không nằm trên đường giới hạn khả năng sản xuất là :

- a. Không thể thực hiện được
- b. Không thể thực hiện được hoặc thực hiện được nhưng nền kinh tế hoạt động không hiệu quả
- c. Thực hiện được nhưng nền kinh tế hoạt động không hiệu quả

d. Thực hiện được và nền kinh tế hoạt động hiệu quả

34/ Điểm khác biệt căn bản giữa mô hình kinh tế hỗn hợp và mô hình kinh tế thị trường là:

- a. Nhà nước tham gia quản lí kinh tế.
- b. Nhà nước quản lí ngân sách.
- c. Nhà nước quản lí các quỹ phúc lợi
- d. Các câu trên đều sai.

35/ Độ dốc của đường đẳng phí phản ánh :

- a. Chi phí cơ hội của việc mua thêm một đơn vị đầu vào với mức tổng chi phí và giá cả của các đầu vào đã cho
- b. Tập hợp tất cả các kết hợp giữa vốn và lao động mà doanh nghiệp có thể mua với mức tổng chi phí và giá cả của các đầu vào đã cho
- c. Năng suất biên giảm dần
- d. Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của hai đầu vào

36/ Sản lượng tối ưu của 1 quy mô sản xuất có hiệu quả là sản lượng có:

- a. AVC min
- b. MC min
- c. AFC min
- d. Các câu trên sai

37/ Một xí nghiệp sản xuất một loại sản phẩm X có hàm sản xuất có dạng:  $Q = 2K(L - 2)$ , trong đó K và L là hai yếu tố sản xuất có giá tương ứng  $PK = 600$  đvt,  $PL = 300$  đvt, tổng chi phí sản xuất là 15.000 đvt. Vậy sản lượng tối đa đạt được:

- a. 576
- b. 560
- c. 480
- d. Các câu trên đều sai.

38/ Nếu đường đẳng lượng là đường thẳng thì:

- a. Chỉ có một cách kết hợp các yếu tố đầu vào.
- b. Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của 2 yếu tố sản xuất không đổi
- c. Tỷ số giá cả của các yếu tố sản xuất không đổi.
- d. Năng suất biên của các yếu tố sản xuất bằng nhau.

39/ Độ dốc của đường đẳng lượng là:

- a. Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của 2 yếu tố sản xuất
- b. Tỷ số năng suất biên của 2 yếu tố sản xuất
- c. Cả a và b đều sai.

d. Cả a và b đều đúng

40/ Phát biểu nào sau đây đúng với khái niệm ngắn hạn trong kinh tế học:

- a. Doanh nghiệp có thể thay đổi quy mô sản xuất.
- b. Doanh nghiệp có thể thay đổi sản lượng.
- c. Thời gian ngắn hơn 1 năm.
- d. Tất cả các yếu tố sản xuất đều thay đổi.

41/ Một xí nghiệp sử dụng hai yếu tố sản xuất vốn (K) , lao động (L) , để sản xuất một loại sản phẩm X, phối hợp tối ưu của hai yếu tố sản xuất phải thỏa mãn:

- a.  $K = L$
- b.  $MPK / PL = MPL / PK$
- c.  $MPK / PK = MPL / PL$
- d.  $MPK = MPL$

42/ Độ dốc của đường đẳng phí là:

- a. Tỷ số giá cả của 2 yếu tố sản xuất.
- b. Tỷ số năng suất biên của 2 yếu tố sản xuất.
- c. Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của 2 yếu tố sản xuất.
- d. Các câu trên đều sai

43/ Một người tiêu thụ có thu nhập là 1000đvt, lượng cầu sản phẩm X là 10 sp, khi thu nhập tăng lên là 1200đvt, lượng cầu của sản phẩm X tăng lên là 13 sp, vậy sản phẩm X thuộc hàng:

- a. Hàng thông thường.
- b. Hàng cấp thấp.
- c. Hàng xa xỉ
- d. Hàng thiết yếu

44/ Suy thoái kinh tế toàn cầu đã làm giảm mức cầu dầu mỏ nên giá dầu mỏ giảm mạnh. Có thể minh họa sự kiện này trên đồ thị (trục tung ghi giá, trục hoành ghi lượng cầu) bằng cách:

- a. Vẽ đường cầu dịch chuyển sang phải
- b. Vẽ đường cầu dịch chuyển sang trái
- c. Vẽ một đường cầu có độ dốc âm
- d. Vẽ một đường cầu thẳng đứng

45/ Câu phát biểu nào sau đây đúng trong các câu sau đây:

- a. Hệ số co giãn cầu theo thu nhập đối với hàng xa xỉ lớn hơn 1.
- b. Hệ số co giãn cầu theo thu nhập của hàng thông thường là âm.
- c. Hệ số co giãn tại 1 điểm trên đường cầu luôn luôn lớn hơn 1.

d. Hệ số co giãn chéo của 2 sản phẩm thay thế là âm.

46/ Hàm số cung sản phẩm Y dạng tuyến tính nào dưới đây theo bạn là thích hợp nhất:

a.  $P_y = -10 + 2Q_y$

b.  $P_y = 10 + 2Q_y$

c.  $P_y = 2Q_y$

d. Các hàm số kia đều không thích hợp.

47/ Hàm số cầu thị trường của một sản phẩm có dạng  $P = -Q/2 + 40$ . Ở mức giá  $P = 30$ , hệ số co giãn cầu theo giá sẽ là:

a.  $E_d = -3/4$

b.  $E_d = -3$

c.  $E_d = -4/3$

d. Không có câu nào đúng

48/ Khi giá của Y là 400đ/sp thì lượng cầu của X là 5000 sp, khi giá của Y tăng lên là 600 đ/sp thì lượng cầu của X tăng lên là 6000 sp, với các yếu tố khác không đổi, có thể kết luận X và Y là 2 sản phẩm:

a. Thay thế nhau có  $E_{xy} = 0,45$

b. Bổ sung nhau có  $E_{xy} = 0,25$

c. Thay thế nhau có  $E_{xy} = 2,5$

d. Bổ sung nhau có  $E_{xy} = 0,45$

49/ Giá của đường tăng và lượng đường mua bán giảm. Nguyên nhân gây ra hiện tượng này là do:

a. Mía năm nay bị mất mùa.

b. Thu nhập của dân chúng tăng lên

c. Y học khuyến cáo ăn nhiều đường có hại sức khỏe.

d. Các câu trên đều sai

50/ Hàm số cầu thị trường của một sản phẩm có dạng:  $P = -Q/4 + 280$ , từ mức giá  $P = 200$  nếu giá thị trường giảm xuống thì tổng chi tiêu của người tiêu thụ sẽ

a. Không thay đổi

b. Tăng lên

c. Giảm xuống

d. Các câu trên đều sai.

**» Đáp án của đề thi: Đề 2**

1[ 1]a...      2[ 1]c...      3[ 1]d...      4[ 1]c...      5[ 1]d...      6[  
1]d...      7[ 1]a...      8[ 1]c...  
9[ 1]d...      10[ 1]b...      11[ 1]b...      12[ 1]a...      13[ 1]d...      14[  
1]c...      15[ 1]d...      16[ 1]c...  
17[ 1]a...      18[ 1]a...      19[ 1]d...      20[ 1]a...      21[ 1]c...      22[  
1]c...      23[ 1]d...      24[ 1]a...  
25[ 1]d...      26[ 1]b...      27[ 1]d...      28[ 1]c...      29[ 1]c...      30[  
1]c...      31[ 1]c...      32[ 1]c...  
33[ 1]b...      34[ 1]a...      35[ 1]a...      36[ 1]d...      37[ 1]a...      38[  
1]b...      39[ 1]d...      40[ 1]b...  
41[ 1]a...      42[ 1]a...      43[ 1]c...      44[ 1]b...      45[ 1]a...      46[  
1]b...      47[ 1]b...      48[ 1]a...  
49[ 1]a...      50[ 1]b...

**ĐỀ 3**

1/ Trong lý thuyết trò chơi, khi một trong các doanh nghiệp độc quyền nhóm tham gia thị trường, âm thầm gia tăng sản lượng để đạt lợi nhuận cao hơn sẽ dẫn đến

- a. Các doanh nghiệp khác sẽ gia tăng sản lượng
- b. Giá sản phẩm sẽ giảm
- c. Lợi nhuận của các doanh nghiệp sẽ giảm
- d. Cả 3 câu trên đều đúng.

2/ Doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền:

- a. Chỉ được nhập ngành, nhưng không được xuất ngành
- b. Hoàn toàn không thể nhập và xuất ngành
- c. Chỉ được xuất ngành, nhưng không được nhập ngành
- d. Có sự tự do nhập và xuất ngành

3/ Trong thị trường cạnh tranh độc quyền, tại điểm cân bằng dài hạn có:

- a. Đường cầu mỗi doanh nghiệp là tiếp tuyến đường AC của nó ở mức sản lượng mà tại đó có  $MR=MC$
- b. Sẽ không có thêm sự nhập ngành hoặc xuất ngành nào nữa
- c. Mỗi doanh nghiệp đều tối đa hóa lợi nhuận nhưng chỉ hòa vốn.
- d. Cả ba câu đều đúng

4/ Doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền, cạnh tranh với nhau bằng việc:

- a. Bán ra sản phẩm hoàn toàn không có sản phẩm khác thay thế được
- b. Bán ra các sản phẩm có thể thay thế nhau một cách hoàn toàn
- c. Bán ra các sản phẩm riêng biệt, nhưng có thể thay thế nhau
- d. Cả ba câu đều sai

5/ Doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền theo đuổi mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận sẽ sản xuất tại sản lượng

- a.  $AC=MC$
- b.  $P=MC$
- c.  $MR=MC$
- d.  $AR=MC$

6/ Đặc điểm cơ bản của ngành cạnh tranh độc quyền là:

- a. Có nhiều doanh nghiệp sản xuất ra những sản phẩm có thể dễ thay thế cho nhau
- b. Mỗi doanh nghiệp chỉ có khả năng hạn chế ảnh hưởng tới giá cả sản phẩm của mình
- c. Cả hai câu đều sai

d. Cả hai câu đều đúng

7/ Một người dành một khoản thu nhập  $I = 600$  ngàn đồng, chi tiêu hết cho 2 loại sản phẩm X và Y với  $P_X = 10$  ngàn đồng/sp;  $P_Y = 30$  ngàn đồng/sp, hàm tổng lợi ích (hữu dụng) của người này phụ thuộc vào số lượng X và Y tiêu dùng  $TU(x,y) = 2xy$ . Tại phương án tiêu dùng tối ưu, tổng hữu dụng là:

a.  $TU(x,y) = 2400$

b.  $TU(x,y) = 1200$

c.  $TU(x,y) = 600$

d.  $TU(x,y) = 300$

8/ Đường tiêu dùng theo giá là tập hợp các phương án tiêu dùng tối ưu giữa hai sản phẩm khi:

a. Thu nhập và giá sản phẩm đều thay đổi

b. Chỉ có giá 1 sản phẩm thay đổi

c. Chỉ có thu nhập thay đổi

d. Các câu trên đều sai

9/ Tìm câu sai trong các câu dưới đây:

a. Đường đẳng ích (đường cong bàng quan) thể hiện các phối hợp khác nhau về 2 loại hàng hoá cùng mang lại một mức thoả mãn cho người tiêu dùng

b. Các đường đẳng ích thường lồi về phía gốc O

c. Đường đẳng ích luôn có độ dốc bằng tỷ giá của 2 hàng hoá

d. Tỷ lệ thay thế biên thể hiện sự đánh đổi giữa 2 sản phẩm sao cho tổng mức thoả mãn không đổi

10/ Ông A đã chi hết thu nhập để mua hai sản phẩm X và Y với số lượng tương ứng là x và y. Với phương án tiêu dùng hiện tại thì:  $MU_x / P_x < MU_y / P_y$ . Để đạt tổng lợi ích lớn hơn Ông A sẽ điều chỉnh phương án tiêu dùng hiện tại theo hướng:

a. Mua sản phẩm Y nhiều hơn và mua sản phẩm X với số lượng như cũ.

b. Mua sản phẩm X ít hơn và mua sản phẩm Y nhiều hơn.

c. Mua sản phẩm X nhiều hơn và mua sản phẩm Y ít hơn.

d. Mua sản phẩm X ít hơn và mua sản phẩm Y với số lượng như cũ.

11/ Trong giới hạn ngân sách và sở thích, để tối đa hóa hữu dụng người tiêu thụ mua số lượng sản phẩm theo nguyên tắc:

a. Ưu tiên mua các sản phẩm có mức giá rẻ hơn.

b. Hữu dụng biên của các sản phẩm phải bằng nhau.

c. Hữu dụng biên trên mỗi đơn vị tiền của các sản phẩm phải bằng nhau.

d. Số tiền chi tiêu cho các sản phẩm phải bằng nhau.

12/ Đường đẳng ích biểu thị tất cả những phối hợp tiêu dùng giữa hai loại sản phẩm mà người tiêu dùng:

- a. Đạt được mức hữu dụng tăng dần
- b. Đạt được mức hữu dụng giảm dần
- c. Sử dụng hết số tiền mà mình có
- d. Đạt được mức hữu dụng như nhau

13/ Trên hệ trục 2 chiều thông thường, số lượng mặt hàng X biểu diễn ở trục hoành, số lượng mặt hàng Y biểu diễn ở trục tung. Khi thu nhập thay đổi, các yếu tố khác không đổi, đường thu nhập-tiêu dùng là một đường dốc lên, ta có thể kết luận gì về hai hàng hoá này đối với người tiêu dùng:

- a. X và Y đều là hàng hoá cấp thấp.
- b. X và Y đều là hàng hoá thông thường.
- c. X là hàng hoá cấp thấp, Y là hàng hoá thông thường.
- d. X là hàng hoá thông thường, Y là hàng hoá cấp thấp

14/ Tìm câu đúng trong các câu sau đây:

- a. Thặng dư tiêu dùng trên thị trường là phần diện tích nằm bên dưới giá thị trường và bên trên đường cung thị trường.
- b. Đường tiêu thụ giá cả là một đường tập hợp những phối hợp tối đa hóa hữu dụng khi thu nhập thay đổi trong điều kiện các yếu tố khác không đổi
- c. Đường tiêu thụ thu nhập là một đường tập hợp những phối hợp tối đa hóa hữu dụng khi giá cả thay đổi trong điều kiện các yếu tố khác không đổi
- d. Các câu trên đều sai

15/ Các hệ thống kinh tế giải quyết các vấn đề cơ bản: sản xuất cái gì? số lượng bao nhiêu? sản xuất như thế nào? sản xuất cho ai? xuất phát từ đặc điểm:

- a. Nguồn cung của nền kinh tế.
- b. Nhu cầu của xã hội
- c. Đặc điểm tự nhiên
- d. Tài nguyên có giới hạn.

16/ Khái niệm nào sau đây không thể lí giải bằng đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF).

- a. Sự khan hiếm.
- b. Cung cầu.
- c. Chi phí cơ hội
- d. Quy luật chi phí cơ hội tăng dần



17/ Chính phủ các nước hiện nay có các giải pháp kinh tế khác nhau trước tình hình suy thoái kinh tế hiện nay, vấn đề này thuộc về

- a. Kinh tế vi mô, chuẩn tắc
- b. Kinh tế vĩ mô, thực chứng
- c. Kinh tế vi mô, thực chứng
- d. Kinh tế vĩ mô, chuẩn tắc

18/ Điểm khác biệt căn bản giữa mô hình kinh tế hỗn hợp và mô hình kinh tế thị trường là:

- a. Nhà nước quản lí ngân sách.
- b. Nhà nước tham gia quản lí kinh tế.
- c. Nhà nước quản lí các quỹ phúc lợi
- d. Các câu trên đều sai.

19/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí biên  $MC = Q$ , bán hàng trên hai thị trường có hàm số cầu như sau:  $P_1 = - Q / 10 + 120$ ,  $P_2 = - Q / 10 + 180$ , Nếu doanh nghiệp phân biệt giá trên hai thị trường thì giá thích hợp trên hai thị trường là:

- a. 109,09 và 163,63
- b. 110 và 165
- c. 136,37 và 165
- d. Các câu trên đều sai

20/ Mục tiêu doanh thu tối đa của doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn phải thỏa mãn điều kiện:

- a.  $MR = MC$
- b.  $P = MC$
- c.  $TR = TC$
- d.  $MR = 0$

21/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí:  $TC = Q^2 - 5Q + 100$ , hàm số cầu thị trường có dạng:  $P = - 2Q + 55$ . Ở mức sản lượng 13,75 sp thì doanh nghiệp:

- a. Tối đa hóa lợi nhuận
- b. Tối đa hóa sản lượng mà không bị lỗ.
- c. Tối đa hóa doanh thu.
- d. Các câu trên đều sai.

22/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí:  $TC = Q^2 + 60Q + 15.000$ , hàm số cầu thị trường có dạng:  $P = - 2Q + 180$ . Mức giá bán để đạt được lợi nhuận tối đa:

a. 140

b. 100

c. 120

d. Các câu trên đều sai.

23/ Trong thị trường độc quyền hoàn toàn, chính phủ quy định giá trần sẽ có lợi cho

a. Người tiêu dùng

b. Người tiêu dùng và chính phủ

c. Người tiêu dùng và doanh nghiệp

d. Chính phủ

24/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm số cầu thị trường có dạng:  $P = -Q + 2400$ . Tổng doanh thu tối đa của doanh nghiệp là:

a. 14.400.000

b. 1.440.000

c. 144000

d. Các câu trên đều sai

25/ Một doanh nghiệp độc quyền bán hàng trên nhiều thị trường tách biệt nhau, để đạt lợi nhuận tối đa doanh nghiệp nên phân phối sản lượng bán trên các thị trường theo nguyên tắc:

a.  $MC_1 = MC_2 = \dots = MC$

b.  $MR_1 = MR_2 = \dots = MR$

c.  $AC_1 = AC_2 = \dots = AC$

d. Các câu trên đều sai

26/ Trong thị trường độc quyền hoàn toàn :  $MR = -Q/10 + 1000$ ;  $MC = Q/10 + 400$ . Nếu chính phủ quy định mức giá, buộc doanh nghiệp phải gia tăng sản lượng cao nhất, vậy mức giá đó là:

a.  $P = 800$

b.  $P = 600$

c.  $P = 400$

d. tất cả đều sai

27/ Trong ngắn hạn, ở mức sản lượng có chi phí trung bình tối thiểu:

a.  $AVC > MC$

b.  $AC > MC$

c.  $AVC = MC$

d.  $AC = MC$

28/ Hàm tổng chi phí sản xuất của một doanh nghiệp như sau:  $TC = Q^2 + 20Q + 40.000$ , mức sản lượng tối ưu của doanh nghiệp tại đó có chi phí trung bình::

a. 220

b. 120

c. 420

d. Các câu trên đều sai

29/ Trong các hàm sản xuất sau đây hàm số nào thể hiện tình trạng năng suất theo qui mô tăng dần:

- a.  $Q = K^{10,3}L^{0,3}$
- b.  $Q = aK^2 + bL^2$
- c.  $Q = K^{0,4}L^{0,6}$
- d.  $Q = 4K^{1/2}.L^{1/2}$

30/ Độ dốc của đường đẳng phí là:

- a. Tỷ số giá cả của 2 yếu tố sản xuất.
- b. Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của 2 yếu tố sản xuất.
- c. Tỷ số năng suất biên của 2 yếu tố sản xuất.
- d. Các câu trên đều sai

31/ Cho hàm sản xuất  $Q = aX - bX^2$  với X là yếu tố sản xuất biến đổi.

- a. Đường MPx có dạng parabol
- b. Đường APx có dạng parabol
- c. Đường APx dốc hơn đường MPx
- d. Đường MPx dốc hơn đường APx

32/ Cho hàm sản xuất  $Q = \sqrt{KL}$ . Đây là hàm sản xuất có:

- a. Không thể xác định được
- b. Năng suất tăng dần theo qui mô
- c. Năng suất giảm dần theo qui mô
- d. Năng suất không đổi theo qui mô

33/ Hàm sản xuất của một doanh nghiệp có dạng  $Q = \sqrt{L+5K}$ . Trong dài hạn, nếu chủ doanh nghiệp sử dụng các yếu tố đầu vào gấp đôi thì sản lượng Q sẽ:

- a. Tăng lên đúng 2 lần
- b. Chưa đủ thông tin để kết luận
- c. Tăng lên ít hơn 2 lần
- d. Tăng lên nhiều hơn 2 lần

34/ Một xí nghiệp sản xuất một loại sản phẩm X có hàm sản xuất có dạng:  $Q = 2K(L - 2)$ , trong đó K và L là hai yếu tố sản xuất có giá tương ứng  $P_K = 600$ ,  $P_L = 300$ . Nếu tổng sản lượng của xí nghiệp là 784 sản phẩm, vậy chi phí thấp nhất để thực hiện sản lượng trên là:

- a. 17.400    b. 14.700    c. 15.000    d. Các câu trên đều sai

35/ Khi giá bán nhỏ hơn chi phí trung bình, doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn nên:

a. Sản xuất ở mức sản lượng tại đó:  $MR = MC$

b. Ngừng sản xuất.

c. Sản xuất ở mức sản lượng tại đó:  $P = MC$

d. Các câu trên đều có thể xảy ra

36/ Cho biết số liệu về chi phí sản xuất của một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn như sau. Điểm hòa vốn và điểm đóng cửa sản xuất của doanh nghiệp là những điểm tương ứng với các mức sản lượng:

Q:	0	10	12	14	16	18	20
TC:	80	115	130	146	168	200	250

a.  $Q = 10$  và  $Q = 12$

b.  $Q = 12$  và  $Q = 14$

c.  $Q = 10$  và  $Q = 14$

d. Không có câu nào đúng

37/ Trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn nếu các doanh nghiệp mới gia nhập làm cho lượng cầu yếu tố sản xuất tăng nhưng giá các yếu tố sản xuất không đổi thì đường cung dài hạn của ngành sẽ:

a. Nằm ngang    b. Dốc xuống dưới    c. Dốc lên trên    d. Thẳng đứng

38/ Điều kiện cân bằng dài hạn của một thị trường cạnh tranh hoàn toàn:

a.  $SAC_{min} = LAC_{min}$

b.  $LMC = SMC = MR = P$

c. Quy mô sản xuất của doanh nghiệp là quy mô sản xuất tối ưu

d. Các câu trên đều đúng

39/ Đường cung của ngành cạnh tranh hoàn toàn trong dài hạn co giãn nhiều hơn trong ngắn hạn là do:

a. Sự gia nhập và rời khỏi ngành của các xí nghiệp.

b. Các xí nghiệp trong ngành tăng giảm sản lượng bằng cách thay đổi số lượng các yếu tố sản xuất sử dụng

c. Cả a và b đều đúng

d. Cả a và b đều sai

40/ Cho biết số liệu về chi phí sản xuất của một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn như sau. Nếu giá trên thị trường là 16đ/sp, tổng lợi nhuận tối đa là

Q:	0	10	12	14	16	18	20
TC:	80	115	130	146	168	200	250

a. 170

b. 88

c. 120

d. Các câu trên đều sai

41/ Điều nào sau đây không phải là điều kiện cho tình trạng cân bằng dài hạn của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn:

- a. Lượng cung và lượng cầu thị trường bằng nhau.
- b. Thặng dư sản xuất bằng 0
- c. Lợi nhuận kinh tế bằng 0.
- d. Các doanh nghiệp ở trạng thái tối đa hóa lợi nhuận.

42/ Một doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí dài hạn:  $LTC = Q^2 + 100$ , mức sản lượng cân bằng dài hạn của doanh nghiệp:

- a. 10
- b. 8
- c. 110
- d. 100

43/ Nếu bột giặt TIDE giảm giá 10% , các yếu tố khác không đổi, lượng cầu bột giặt OMO giảm 15%, thì độ co giãn chéo của 2 sản phẩm là:

- a. 0,75
- b. 3
- c. 1,5
- d. - 1,5

44/ Câu phát biểu nào sau đây không đúng:

- a. Hệ số co giãn cầu theo giá ở các điểm khác nhau trên đường cầu thì khác nhau.
- b. Độ co giãn cầu theo giá phụ thuộc vào các yếu tố như là sở thích, thị hiếu của người tiêu thụ, tính chất thay thế của sản phẩm.
- c. Đối với sản phẩm có cầu hoàn toàn không co giãn thì người tiêu dùng sẽ gánh chịu toàn bộ tiền thuế đánh vào sản phẩm.
- d. Trong phần đường cầu co giãn nhiều, giá cả và doanh thu đồng biến

45/ Khi thu nhập dân chúng tăng lên, các nhân tố khác không thay đổi. Giá cả & số lượng cân bằng mới của loại hàng hóa thứ cấp (hàng xấu) sẽ:

- a. Giá thấp hơn và số lượng nhỏ hơn.
- b. Giá cao hơn và số lượng nhỏ hơn.
- c. Giá cao hơn và số lượng không đổi.
- d. Giá thấp hơn và số lượng lớn hơn.

46/ Giá điện tăng đã làm cho phần chi tiêu cho điện tăng lên, điều đó cho thấy cầu về sản phẩm điện là:

- a. Co giãn đơn vị.
- b. Co giãn hoàn toàn.
- c. Co giãn nhiều
- d. Co giãn ít

47/ Mặt hàng X có độ co giãn cầu theo giá là  $E_d = -2$ , khi giá của X tăng lên trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, thì lượng cầu của mặt hàng Y sẽ

- a. Giảm xuống    b. Tăng lên.    c. Không thay đổi    d. Các câu trên đều sai.

48/ Tại điểm A trên đường cầu có mức giá  $P = 10$ ,  $Q = 20$ ,  $E_d = -1$ , hàm số cầu là hàm tuyến tính có dạng:

- a.  $P = -Q/2 + 40$   
b.  $P = -2Q + 40$   
c.  $P = -Q/2 + 20$   
d. Các câu trên đều sai

49/ Tại điểm A trên đường cung có mức giá  $P = 10$ ,  $Q = 20$ ,  $E_s = 0,5$ , hàm số cung là hàm tuyến tính có dạng:

- a.  $P = Q - 10$     b.  $P = Q + 20$     c.  $P = Q + 10$     d. Các câu trên đều sai

50/ Giả sử sản phẩm X có hàm số cung và cầu như sau:  $Q_d = 180 - 3P$ ,  $Q_s = 30 + 2P$ , nếu chính phủ đánh thuế vào sản phẩm làm cho lượng cân bằng giảm xuống còn 78, thì số tiền thuế chính phủ đánh vào sản phẩm là

- a. 12  
b. 10  
c. 5  
d. 3

**▪ Đáp án của đề thi: Đề 3**

	1[ 1]d...	2[ 1]d...	3[ 1]d...	4[ 1]c...	5[ 1]c...	6[
1]d...	7[ 1]c...	8[ 1]b...				
	9[ 1]c...	10[ 1]b...	11[ 1]c...	12[ 1]d...	13[ 1]b...	14[
1]d...	15[ 1]d...	16[ 1]b...				
	17[ 1]d...	18[ 1]b...	19[ 1]b...	20[ 1]d...	21[ 1]c...	22[
1]a...	23[ 1]a...	24[ 1]b...				
	25[ 1]b...	26[ 1]a...	27[ 1]d...	28[ 1]c...	29[ 1]b...	30[
1]a...	31[ 1]d...	32[ 1]d...				
	33[ 1]c...	34[ 1]a...	35[ 1]d...	36[ 1]c...	37[ 1]a...	38[
1]d...	39[ 1]a...	40[ 1]b...				
	41[ 1]b...	42[ 1]a...	43[ 1]c...	44[ 1]d...	45[ 1]a...	46[
1]d...	47[ 1]b...	48[ 1]c...				
	49[ 1]a...	50[ 1]b...				

**ĐỀ 4**

1/ X và Y là hai mặt hàng thay thế hoàn toàn và tỷ lệ thay thế biên  $MRS_{XY} = -1$ . Người tiêu dùng chắc chắn sẽ chỉ mua hàng Y khi:

- a.  $P_X = P_Y$
- b.  $P_X > P_Y$
- c.  $P_X < P_Y$
- d. Các câu trên đều sai.

2/ Giả sử người tiêu dùng dành hết thu nhập I để mua 2 loại hàng hoá X, Y với đơn giá là  $P_X$ ,  $P_Y$  và số lượng là x, y và đạt được lợi ích tối đa có:

- a.  $MUX \cdot P_X = MUY \cdot P_Y$
- b.  $MUX/P_Y = MUY/P_X$
- c.  $MUX/P_X = MUY/P_Y$
- d.  $MUX \cdot P_X + MUY \cdot P_Y = I$

3/ Một người dành một khoản thu nhập  $I = 600$  ngàn đồng, chi tiêu hết cho 2 loại sản phẩm X và Y với  $P_X = 10$  ngàn đồng/sp;  $P_Y = 30$  ngàn đồng/sp, hàm tổng lợi ích (hữu dụng) của người này phụ thuộc vào số lượng X và Y tiêu dùng  $TU(x,y) = 2xy$ . Tại phương án tiêu dùng tối ưu, tổng hữu dụng là:

- a.  $TU(x,y) = 2400$
- b.  $TU(x,y) = 300$
- c.  $TU(x,y) = 1200$
- d.  $TU(x,y) = 600$

4/ Giả sử người tiêu dùng dành hết thu nhập I để mua 2 loại hàng hoá X, Y với đơn giá là  $P_X$ ,  $P_Y$  và số lượng là x, y và đạt được lợi ích tối đa có:

- a.  $MUX/P_X = MUY/P_Y$
- b.  $MUX/MUY = P_X/P_Y$
- c.  $MRS_{xy} = P_X/P_Y$
- d. Các câu trên đều đúng

5/ Đường tiêu thụ giá cả là đường biểu thị mối quan hệ giữa:

- a. Giá của sản phẩm này và lượng của sản phẩm bổ sung cho nó.
- b. Giá sản phẩm và số lượng sản phẩm được mua.
- c. Giá sản phẩm và thu nhập của người tiêu thụ.
- d. Thu nhập và số lượng sản phẩm được mua.

6/ Một người tiêu thụ dành một số tiền là 2 triệu đồng / tháng để chi tiêu cho 2 sản phẩm X và Y với giá của X là 20000 đồng và của Y là 50000. đường ngân sách của người này là:



a.  $X = 5Y / 2 + 100$

b.  $Y = 2X / 5 + 40$

c. Cả a và b đều sai.

d. Cả a và b đều đúng.

7/ Trên thị trường của sản phẩm X có 2 người tiêu thụ A và B với hàm số cầu:  $q_A = 13000 - 10P$ ,  $q_B = 26000 - 20P$ . Nếu giá thị trường là 1000 thì thặng dư tiêu dùng trên thị trường là

a. 2.700.000      b. 675.000      c. 1.350.000      d. Không có câu nào đúng

8/ Tìm câu đúng trong các câu sau đây:

a. Đường tiêu thụ giá cả là một đường tập hợp những phối hợp tối đa hóa hữu dụng khi thu nhập thay đổi trong điều kiện các yếu tố khác không đổi

b. Đường tiêu thụ thu nhập là một đường tập hợp những phối hợp tối đa hóa hữu dụng khi giá cả thay đổi trong điều kiện các yếu tố khác không đổi

c. Thặng dư tiêu dùng trên thị trường là phần diện tích nằm bên dưới giá thị trường và bên trên đường cung thị trường.

d. Các câu trên đều sai

9/ Một người tiêu thụ có thu nhập là 1000đvt, lượng cầu sản phẩm X là 10 sp, khi thu nhập tăng lên là 1200đvt, lượng cầu của sản phẩm X tăng lên là 13 sp, vậy sản phẩm X thuộc hàng

a. Hàng thiết yếu.      b. Hàng xa xỉ      c. Hàng thông thường.      d. Hàng cấp thấp.

10/ Đối với một đường cầu sản phẩm X dạng tuyến tính thì :

a. Độ co giãn cầu theo giá cả thay đổi, còn độ dốc thì không đổi tại các điểm khác nhau trên đường cầu.

b. Độ co giãn cầu theo giá cả & độ dốc là thay đổi tại các điểm khác nhau trên đường cầu.

c. Độ co giãn cầu theo giá cả & độ dốc là không đổi tại các điểm khác nhau trên đường cầu.

d. Độ co giãn cầu theo giá cả không thay đổi còn độ dốc thì thay đổi tại các điểm khác nhau trên đường cầu.

11/ Chính phủ đánh thuế vào mặt hàng X là 3000đ / sp, làm cho giá của sản phẩm tăng từ 15000 đ /sp lên 18000 đ /sp. Vậy mặt hàng X có cầu co giãn

a. Ít      b. Nhiều      c. Co giãn hoàn toàn      d. Hoàn toàn không co giãn

12/ Hàm số cầu thị trường của một sản phẩm có dạng:  $P = - Q/4 + 280$ , từ mức giá  $P = 200$  nếu giá thị trường giảm xuống thì tổng chi tiêu của người tiêu thụ sẽ

- a. Giảm xuống    b            Tăng lên            c. Không thay đổi            d. Các câu trên đều sai.

13/ Mặt hàng X có độ co giãn cầu theo giá là  $E_d = -2$ , khi giá của X tăng lên trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, thì lượng cầu của mặt hàng Y sẽ

- a. Tăng lên.            b            Giảm xuống            c            Không thay đổi            d. Các câu trên đều sai.

14/ Giả sử hàm số cầu thị trường của một loại nông sản:  $Q_d = -2P + 80$ , và lượng cung nông sản trong mùa vụ là 50 sp. Nếu chính phủ trợ cấp cho người sản xuất là 2 đvt/sp thì tổng doanh thu của họ trong mùa vụ này là:

- a. 750    b. 850            c. 950            d. Không có câu nào đúng.

15/ Suy thoái kinh tế toàn cầu đã làm giảm mức cầu dầu mỏ nên giá dầu mỏ giảm mạnh. Có thể minh họa sự kiện này trên đồ thị (trục tung ghi giá, trục hoành ghi lượng cầu) bằng cách:

- a. Vẽ một đường cầu có độ dốc âm  
b. Vẽ đường cầu dịch chuyển sang phải  
c. Vẽ đường cầu dịch chuyển sang trái  
d. Vẽ một đường cầu thẳng đứng

16/ Nếu chính phủ đánh thuế trên mỗi đơn vị sản phẩm X là 3000 đồng làm cho giá cân bằng tăng từ 15000 đồng lên 16000 đồng, có thể kết luận sản phẩm X có độ co giãn theo giá :

- a. Không co giãn.  
b. Ít hơn so với cung.  
c. Nhiều hơn so với cung  
d. Tương đương với cung.

17/ Một xí nghiệp sản xuất một loại sản phẩm X có hàm sản xuất có dạng:  $Q = 2K(L - 2)$ , trong đó K và L là hai yếu tố sản xuất có giá tương ứng  $PK = 600$  đvt,  $PL = 300$  đvt, tổng chi phí sản xuất 15.000 đvt. Vậy sản lượng tối đa đạt được:

- a. 480    b. 576    c. 560            d. Các câu trên đều sai.

18/ Hàm tổng chi phí sản xuất của một doanh nghiệp như sau:  $TC = Q^2 + 20Q + 40.000$ , mức sản lượng tối ưu của doanh nghiệp tại đó có chi phí trung bình:

- a. 220    b. 420            c. 120            d. Các câu trên đều sai

19/ Phát biểu nào dưới đây không đúng:

- a. Với một loại hàng hóa có tỷ trọng phần chi tiêu trong ngân sách gia đình rất cao thì khi giá tăng 5%, lượng cầu sẽ giảm nhiều hơn 5%  
b. Trong ngắn hạn, chi phí về bao bì sản phẩm là một khoản chi phí cố định.  
c. Với một mặt hàng cấp thấp, khi thu nhập giảm thì cầu về nó sẽ tăng.

d. Để khuyến khích ngành sản xuất X, Nhà nước nên đánh thuế các hàng hóa nhập ngoại có thể thay thế cho X.

20/ Hàm tổng chi phí sản xuất của một doanh nghiệp như sau:  $TC = Q^2 + 40Q + 10.000$ , chi phí trung bình ở mức sản lượng 1000 sp là:

- a. 1.040   b. 2040   c. 1050   d. Các câu trên đều sai.

21/ AC bằng 6 khi sản xuất 100 sản phẩm. MC không đổi và luôn bằng 2. Vậy TC để sản xuất 70 sản phẩm là:

- a. 460  
b. 140  
c. 450  
d. 540

22/ Tìm câu sai trong các câu sau đây:

- a. Các đường AC và AVC đều chịu ảnh hưởng của qui luật năng suất biên giảm dần  
b. Khi MC giảm thì AVC cũng giảm  
c. Đường AFC không chịu tác động của qui luật năng suất biên giảm dần  
d. Khoảng cách giữa AC và AFC sẽ giảm khi doanh nghiệp tăng sản lượng

23/ Cho hàm sản xuất  $Q = \sqrt{KL}$ . Đây là hàm sản xuất có:

- a. Năng suất giảm dần theo qui mô  
b. Không thể xác định được  
c. Năng suất không đổi theo qui mô  
d. Năng suất tăng dần theo qui mô

24/ Cho hàm số sản xuất  $Q = Ka.L^{1-a}$ . Phương trình biểu diễn tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của yếu tố vốn đối với lao động (thay thế K bằng L) là:

- a.  $|MRTS| = a * (K/L)$   
b.  $|MRTS| = (1-a) * (K/L)$   
c.  $|MRTS| = [(1-a)/a] * (K/L)$   
d. Không có câu nào đúng

25/ Doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn với  $P = 100 - 2Q$ ;  $AC = 40$  (không đổi ứng với một mức sản lượng). Tại mức giá có lợi nhuận tối đa, độ co giãn của cầu đối với giá là:

- a. -1/2  
b. -3/7  
c. -2  
d. -7/3

26/ Trong ngắn hạn của thị trường độc quyền hoàn toàn, câu nào sau đây chưa thể khẳng định:

- a. Để có lợi nhuận tối đa luôn cung ứng tại mức sản lượng có cầu co giãn nhiều
- b. Doanh nghiệp kinh doanh luôn có lợi nhuận.
- c. Đường MC luôn cắt AC tại AC min
- d. Doanh thu cực đại khi  $MR = 0$

27/ Một xí nghiệp độc quyền hoàn toàn tối đa hóa lợi nhuận ở mức giá là 20, có hệ số co giãn cầu theo giá là -2, vậy mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận tại đó có MC :

- a. 10
- b. 40
- c. 20
- d. Các câu trên đều sai

28/ Trong thị trường độc quyền hoàn toàn, mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận nằm ở phần đường cầu

- a. Co giãn ít
- b. Co giãn nhiều
- c. Co giãn đơn vị
- d. Không co giãn

29/ Trong dài hạn của thị trường độc quyền hoàn toàn, xí nghiệp có thể thiết lập quy mô sản xuất:

- a. Quy mô sản xuất tối ưu
- b. Nhỏ hơn quy mô sản xuất tối ưu
- c. Lớn hơn quy mô sản xuất tối ưu
- d. Các trường hợp trên đều có thể xảy ra.

30/ Chính phủ ấn định giá trần (giá tối đa) đối với doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn sẽ làm cho:

- a. Giá giảm
- b. Có lợi cho chính phủ
- c. Sản lượng tăng.
- d. Giá giảm và sản lượng tăng.

31/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí biên  $MC = Q$ , bán hàng trên hai thị trường có hàm số cầu như sau:  $P_1 = - Q / 10 + 120$ ,  $P_2 = - Q / 10 + 180$ , Nếu doanh nghiệp phân biệt giá trên hai thị trường thì giá thích hợp trên hai thị trường là:

- a. 109,09 và 163,63
- b. 110 và 165
- c. 136,37 và 165
- d. Các câu trên đều sai

32/ Trong dài hạn của thị trường độc quyền hoàn toàn, sản lượng và quy mô sản xuất của doanh nghiệp phụ thuộc vào:

- a. Nhu cầu thị trường của người tiêu thụ.
- b. Điều kiện sản xuất của doanh nghiệp.
- c. Cả a và b đều sai.
- d. Cả a và b đều đúng

33/ Khái niệm nào sau đây không thể lí giải bằng đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF)

- a. Sự khan hiếm.
- b. Cung cầu.
- c. Quy luật chi phí cơ hội tăng dần.
- d. Chi phí cơ hội

34/ Cách thức chi tiêu của người tiêu thụ để tối đa thỏa mãn.Vấn đề này thuộc về

- a. Kinh tế vi mô, chuẩn tắc
- b. Kinh tế tế vi mô, thực chứng
- c. Kinh tế vĩ mô, thực chứng.
- d. Kinh tế vĩ mô, chuẩn tắc.

35/ Phát biểu nào sau đây không đúng:

- a. Hiệu quả trong việc sử dụng tài nguyên là phải sản xuất ra những sản phẩm sao cho thỏa mãn nhu cầu của xã hội và nằm trên đường giới hạn khả năng sản xuất.
- b. Vấn đề lạm phát của nền kinh tế thuộc về kinh tế vĩ mô.
- c. Trên thị trường, giá cả của hàng hóa là do người bán quyết định.
- d. Sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế như thế nào thuộc về kinh tế học chuẩn tắc.

36/ Qui luật nào sau đây quyết định dạng của đường giới hạn khả năng sản xuất ?

- a. Qui luật cung - cầu
- b. Qui luật năng suất biên giảm dần
- c. Qui luật cầu
- d. Qui luật cung

37/ Cho biết số liệu về chi phí sản xuất của một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn như sau. Điểm hòa vốn và điểm đóng cửa sản xuất của doanh nghiệp là những điểm tương ứng với các mức sản lượng:

Q:	0	10	12	14	16	18	20
TC:	80	115	130	146	168	200	250

- a.  $Q = 10$  và  $Q = 12$
- b.  $Q = 10$  và  $Q = 14$
- c.  $Q = 12$  và  $Q = 14$
- d. Không có câu nào đúng

38/ Khi giá bán nhỏ hơn chi phí trung bình, doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn nên:

- a. Sản xuất ở mức sản lượng tại đó:  $MR = MC$
- b. Ngừng sản xuất.
- c. Sản xuất ở mức sản lượng tại đó:  $P = MC$
- d. Các câu trên đều có thể xảy ra

39/ Điều kiện cân bằng dài hạn của một thị trường cạnh tranh hoàn toàn:

- a. Quy mô sản xuất của doanh nghiệp là quy mô sản xuất tối ưu
- b.  $SAC_{min} = LAC_{min}$
- c.  $LMC = SMC = MR = P$
- d. Các câu trên đều đúng

40/ Điều nào sau đây không phải là điều kiện cho tình trạng cân bằng dài hạn của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn:

- a. Lượng cung và lượng cầu thị trường bằng nhau.
- b. Thặng dư sản xuất bằng 0
- c. Lợi nhuận kinh tế bằng 0.
- d. Các doanh nghiệp ở trạng thái tối đa hóa lợi nhuận.

41/ Trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn nếu các doanh nghiệp mới gia nhập làm cho lượng cầu yếu tố sản xuất tăng nhưng giá các yếu tố sản xuất không đổi thì đường cung dài hạn của ngành sẽ:

- a. Thẳng đứng
- b. Đốc lên trên
- c. Nằm ngang
- d. Đốc xuống dưới

42/ Đường cung của ngành cạnh tranh hoàn toàn trong dài hạn co giãn nhiều hơn trong ngắn hạn là do:

- a. Các xí nghiệp trong ngành tăng giảm sản lượng bằng cách thay đổi số lượng các yếu tố sản xuất sử dụng
- b. Sự gia nhập và rời khỏi ngành của các xí nghiệp.
- c. Cả a và b đều đúng
- d. Cả a và b đều sai

43/ Đối với doanh nghiệp, khi tăng sản lượng tổng lợi nhuận bị giảm, cho biết:

- a. Doanh thu biên lớn hơn chi phí biên.
- b. Doanh thu biên nhỏ hơn chi phí biên.
- c. Doanh thu biên bằng chi phí biên.
- d. Các câu trên đều sai.

44/ Một doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí dài hạn:  $LTC = Q^2 + 100$ , mức sản lượng cân bằng dài hạn của doanh nghiệp:

- a. 8
- b. 10
- c. 100
- d. 110

45/ Đặc điểm cơ bản của ngành cạnh tranh độc quyền là:

- a. Mỗi doanh nghiệp chỉ có khả năng hạn chế ảnh hưởng tới giá cả sản phẩm của mình
- b. Có nhiều doanh nghiệp sản xuất ra những sản phẩm có thể dễ thay thế cho nhau
- c. Cả hai câu đều sai
- d. Cả hai câu đều đúng

46/ Trong thị trường cạnh tranh độc quyền, trong ngắn hạn thì doanh nghiệp có thể:

- a. Luôn có lợi nhuận bằng không (hòa vốn)
- b. Luôn thua lỗ
- c. Có lợi nhuận kinh tế hay thua lỗ
- d. Luôn có lợi nhuận kinh tế

47/ Trong mô hình doanh nghiệp độc quyền nhóm có ưu thế về quy mô sản xuất, doanh nghiệp có ưu thế có thể quyết định sản lượng theo cách:

- a. Cạnh tranh hoàn toàn
- b. Độc quyền hoàn toàn
- c. Cả a và b đều đúng
- d. Cả a và b đều sai

48/ Trong “mô hình đường cầu gãy” (The kinked demand curve model) khi một doanh nghiệp giảm giá thì các doanh nghiệp còn lại sẽ:

- a. Không biết được
- b. Giảm giá
- c. Không thay đổi giá
- d. Tăng giá

49/ Đường cầu của doanh nghiệp trong ngành cạnh tranh độc quyền:

- a. Là đường cầu nằm ngang song song trục sản lượng
- b. Là đường cầu thẳng đứng song song trục giá
- c. Là đường cầu của toàn bộ thị trường
- d. Là đường cầu dốc xuống từ trái sang phải

50/ Trong “mô hình đường cầu gãy” (The kinked demand curve model), tại điểm gãy của đường cầu, khi doanh nghiệp có chi phí biên MC thay đổi thì:

- a. Giá P và sản lượng Q không đổi
- b. Giá P không đổi, sản lượng Q giảm
- c. Giá P tăng, sản lượng Q không đổi
- d. Giá P tăng, sản lượng Q giảm



**» Đáp án của đề thi: Đề 4**

	1[ 1]b...	2[ 1]c...	3[ 1]d...	4[ 1]d...	5[ 1]b...	6[
1]c...	7[ 1]c...	8[ 1]d...				
	9[ 1]b...	10[ 1]a...	11[ 1]d...	12[ 1]b...	13[ 1]a...	14[
1]b...	15[ 1]c...	16[ 1]c...				
	17[ 1]b...	18[ 1]b...	19[ 1]b...	20[ 1]c...	21[ 1]d...	22[
1]d...	23[ 1]c...	24[ 1]c...				
	25[ 1]d...	26[ 1]b...	27[ 1]a...	28[ 1]b...	29[ 1]d...	30[
1]d...	31[ 1]b...	32[ 1]d...				
	33[ 1]b...	34[ 1]b...	35[ 1]c...	36[ 1]b...	37[ 1]b...	38[
1]d...	39[ 1]d...	40[ 1]b...				
	41[ 1]c...	42[ 1]b...	43[ 1]b...	44[ 1]b...	45[ 1]d...	46[
1]c...	47[ 1]c...	48[ 1]b...				
	49[ 1]d...	50[ 1]a...				

**ĐỀ 5**

1/ Cách thức chi tiêu của người tiêu thụ để tối đa thỏa mãn. Vấn đề này thuộc về

- a. Kinh tế vĩ mô, chuẩn tắc.
- b. Kinh tế vi mô, thực chứng
- c. Kinh tế vĩ mô, thực chứng.
- d. Kinh tế vi mô, chuẩn tắc

2/ Điểm khác biệt căn bản giữa mô hình kinh tế hỗn hợp và mô hình kinh tế thị trường là:

- a. Nhà nước quản lí ngân sách.
- b. Nhà nước tham gia quản lí kinh tế.
- c. Nhà nước quản lí các quỹ phúc lợi
- d. Các câu trên đều sai.

3/ Khái niệm nào sau đây không thể lí giải bằng đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF)

- a. Quy luật chi phí cơ hội tăng dần.
- b. Sự khan hiếm.
- c. Chi phí cơ hội
- d. Cung cầu.

4/ Phát biểu nào sau đây không đúng:

- a. Sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế như thế nào thuộc về kinh tế học chuẩn tắc.
- b. Trên thị trường, giá cả của hàng hóa là do người bán quyết định.
- c. Vấn đề lạm phát của nền kinh tế thuộc về kinh tế vĩ mô.
- d. Hiệu quả trong việc sử dụng tài nguyên là phải sản xuất ra những sản phẩm sao cho thỏa mãn nhu cầu của xã hội và nằm trên đường giới hạn khả năng sản xuất.

5/ Một người tiêu thụ dành một số tiền là 2 triệu đồng / tháng để chi tiêu cho 2 sản phẩm X và Y với giá của X là 20000 đồng và của Y là 50000. đường ngân sách của người này là:

- a.  $X = 5Y / 2 + 100$
- b.  $Y = 2X / 5 + 40$
- c. Cả a và b đều sai.
- d. Cả a và b đều đúng.

6/ Đường đẳng ích biểu thị tất cả những phối hợp tiêu dùng giữa hai loại sản phẩm mà người tiêu dùng:

- a. Đạt được mức hữu dụng như nhau

- b. Đạt được mức hữu dụng giảm dần
- c. Đạt được mức hữu dụng tăng dần
- d. Sử dụng hết số tiền mà mình có

7/ Một người tiêu thụ dành một số tiền nhất định để chi tiêu cho 2 sản phẩm X và Y .Nếu X là loại hàng xa xỉ thì khi giá của X tăng lên và các yếu tố khác không đổi thì lượng hàng hóa của Y được mua sẽ:

- a. Tăng
- b. Giảm
- c. Không thay đổi
- d. Không xác định được.

8/ Đường tiêu thụ giá cả là đường biểu thị mối quan hệ giữa:

- a. Giá của sản phẩm này và lượng của sản phẩm bổ sung cho nó.
- b. Thu nhập và số lượng sản phẩm được mua.
- c. Giá sản phẩm và thu nhập của người tiêu thụ.
- d. Giá sản phẩm và số lượng sản phẩm được mua.

9/ Một người tiêu dùng dành một khoản tiền là 2000 \$ để mua hai sản phẩm X và Y, với  $P_X = 200$  \$/sp và  $P_Y = 500$  \$/sp. Phương trình đường ngân sách có dạng:

- a.  $Y = 10 - (2/5)X$
- b.  $Y = 4 - (2/5)X$
- c.  $Y = 10 - 2,5X$
- d.  $Y = 4 - 2,5 X$ .

10/ Giả sử người tiêu dùng dành hết thu nhập I để mua 2 loại hàng hoá X, Y với đơn giá là  $P_X, P_Y$  và số lượng là x, y và đạt được lợi ích tối đa có:

- a.  $MUX/P_X = MUY/P_Y$
- b.  $MRS_{xy} = P_x/P_y$
- c.  $MUX/ MUY = P_x/P_Y$
- d. Các câu trên đều đúng

11/ Đường biểu diễn các phối hợp khác nhau về số lượng của hai sản phẩm cùng đem lại cho một mức lợi ích như nhau cho người tiêu dùng được gọi là:

- a. Đường đẳng lượng
- b. Đường đẳng ích
- c. Đường cầu
- d. Đường ngân sách

12/ Đường ngân sách có dạng:  $X = 30 - 2Y$  . Nếu  $P_x = 10$  thì:

- a.  $P_y = 10$  và  $I = 300$
- b.  $P_y = 20$  và  $I = 600$
- c.  $P_y = 10$  và  $I = 900$
- d.  $P_y = 20$  và  $I = 300$

13/ Trong thị trường độc quyền hoàn toàn :  $MR = - Q /10 + 1000$ ;  $MC = Q /10 + 400$ . Nếu chính phủ quy định mức giá, buộc doanh nghiệp phải gia tăng sản lượng cao nhất, vậy mức giá đó là:

- a.  $P = 800$
- b.  $P = 600$
- c.  $P = 400$
- d. tất cả đều sai

14/ Trong thị trường độc quyền hoàn toàn, chính phủ đánh thuế không theo sản lượng sẽ ảnh hưởng:

- a. Thuế người tiêu dùng và người sản xuất cùng gánh
- b.  $P$  tăng
- c.  $Q$  giảm
- d. Tất cả các câu trên đều sai.

15/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm số cầu thị trường có dạng:  $P = - Q + 2400$ . Ở mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận có hệ số co giãn của cầu theo giá là  $-3$ , chi phí biên là  $10$ . Vậy giá bán ở mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận:

- a.  $20$
- b.  $15$
- c.  $10$
- d. Các câu trên đều sai

16/ Khi chính phủ đánh thuế.....vào doanh nghiệp độc quyền thì người tiêu dùng sẽ trả một mức giá.....

- a. Theo sản lượng.....không đổi
- b. Khoản .....cao hơn.
- c. Theo sản lượng.....thấp hơn
- d. Các câu trên đều sai.

17/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm chi phí:  $TC = Q^2/10 + 400Q + 3.000.000$ , hàm số cầu thị trường có dạng:  $P = - Q /20 + 2200$ . Nếu chính phủ đánh thuế là  $150đ/sp$  thì lợi nhuận tối đa của doanh nghiệp này đạt được là:

- a.  $2.362.500$
- b.  $1.537.500$

c. 2.400.000

d. Các câu trên đều sai

18/ Một xí nghiệp độc quyền hoàn toàn tối đa hóa lợi nhuận ở mức giá là 20, có hệ số co giãn cầu theo giá là -2, vậy mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận tại đó có MC:

a. 10

b. 20

c. 40

d. Các câu trên đều sai

19/ Một doanh nghiệp độc quyền hoàn toàn có hàm số cầu thị trường có dạng:  $P = -Q + 2400$ . Tổng doanh thu tối đa của doanh nghiệp là:

a. 144000

b. 1.440.000

c. 14.400.000

d. Các câu trên đều sai

20/ Trong ngắn hạn của thị trường độc quyền hoàn toàn, câu nào sau đây chưa thể khẳng định:

a. Doanh thu cực đại khi  $MR = 0$

b. Doanh nghiệp kinh doanh luôn có lợi nhuận.

c. Đường MC luôn luôn cắt AC tại AC min

d. Để có lợi nhuận tối đa luôn cung ứng tại mức sản lượng có cầu co giãn nhiều

21/ Hiện nay chiến lược cạnh tranh chủ yếu của các xí nghiệp độc quyền nhóm là:

a. Cạnh tranh về sản lượng

b. Cạnh tranh về giá cả

c. Cạnh tranh về quảng cáo và các dịch vụ hậu mãi

d. Các câu trên đều sai

22/ Trong “mô hình đường cầu gãy” (The kinked demand curve model) khi một doanh nghiệp giảm giá thì các doanh nghiệp còn lại sẽ:

a. Tăng giá

b. Giảm giá

c. Không biết được

d. Không thay đổi giá

23/ Trong mô hình doanh nghiệp độc quyền nhóm có ưu thế về quy mô sản xuất, doanh nghiệp có ưu thế có thể quyết định sản lượng theo cách:

a. Độc quyền hoàn toàn

b. Cạnh tranh hoàn toàn

- c. Cả a và b đều đúng
- d. Cả a và b đều sai

24/ Trong thị trường cạnh tranh độc quyền, trong ngắn hạn thì doanh nghiệp có thể:

- a. Có lợi nhuận kinh tế hay thua lỗ
- b. Luôn có lợi nhuận bằng không (hòa vốn)
- c. Luôn thua lỗ
- d. Luôn có lợi nhuận kinh tế

25/ Trong “mô hình đường cầu gãy” (The kinked demand curve model), tại điểm gãy của đường cầu, khi doanh nghiệp có chi phí biên MC thay đổi thì:

- a. Giá P tăng, sản lượng Q không đổi
- b. Giá P tăng, sản lượng Q giảm
- c. Giá P không đổi, sản lượng Q giảm
- d. Giá P và sản lượng Q không đổi

26/ Đặc điểm cơ bản của ngành cạnh tranh độc quyền là:

- a. Có nhiều doanh nghiệp sản xuất ra những sản phẩm có thể dễ thay thế cho nhau
- b. Mỗi doanh nghiệp chỉ có khả năng hạn chế ảnh hưởng tới giá cả sản phẩm của mình
- c. Cả hai câu đều sai
- d. Cả hai câu đều đúng

27/ Độ dốc của đường đẳng phí là:

- a. Tỷ lệ thay thế kỹ thuật biên của 2 yếu tố sản xuất.
- b. Tỷ số năng suất biên của 2 yếu tố sản xuất.
- c. Tỷ số giá cả của 2 yếu tố sản xuất.
- d. Các câu trên đều sai

28/ Trong các hàm sản xuất sau đây hàm số nào thể hiện tình trạng năng suất theo qui mô tăng dần:

- a.  $Q = 4K^{1/2} \cdot L^{1/2}$
- b.  $Q = K^{10,3} K^{20,3} L^{0,3}$
- c.  $Q = aK^2 + bL^2$
- d.  $Q = K^{0,4} L^{0,6}$

29/ Phát biểu nào sau đây đúng với khái niệm ngắn hạn trong kinh tế học:

a. Doanh nghiệp có thể thay đổi sản lượng.

b. Thời gian ngắn hơn 1 năm.

c. Tất cả các yếu tố sản xuất đều thay đổi.

d. Doanh nghiệp có thể thay đổi quy mô sản xuất

30/ Hàm tổng chi phí sản xuất của một doanh nghiệp như sau:  $TC = Q^2 + 40Q + 10.000$ , chi phí trung bình ở mức sản lượng 1000 sp là:

a. 1050

b. 1.040

c. 2040

d. Các câu trên đều sai.

31/ Năng suất trung bình của 2 người lao động là 20, năng suất biên của người lao động thứ 3 là 17, vậy năng suất trung bình của 3 người lao động là:

a. 14

b. 18,5

c. 12,33

d. 19

32/ Nếu đường tổng chi phí là một đường thẳng dốc lên về phía phải thì đường chi phí biên sẽ:

a. Dốc xuống

b. Nằm ngang

c. Dốc lên

d. Thẳng đứng

33/ Cùng một số vốn đầu tư, nhà đầu tư dự kiến lợi nhuận kế toán của 3 phương án A,B,C, lần lượt là 100 triệu, 50 triệu, 20 triệu, nếu phương án B được lựa chọn thì lợi nhuận kinh tế đạt được là:

a. 100 triệu

b. -50 triệu

c. 50 triệu

d. Các câu trên đều sai.

34/ Hàm tổng chi phí sản xuất của một doanh nghiệp như sau:  $TC = Q^2 + 20Q + 40.000$ , mức sản lượng tối ưu của doanh nghiệp tại đó có chi phí trung bình:

a. 220

b. 120

c. 420

d. Các câu trên đều sai

35/ Đối với doanh nghiệp, khi tăng sản lượng tổng lợi nhuận bị giảm, cho biết:

- Doanh thu biên lớn hơn chi phí biên.
- Doanh thu biên bằng chi phí biên.
- Doanh thu biên nhỏ hơn chi phí biên.
- Các câu trên đều sai.

36/ Hàm số cung cầu của một thị trường cạnh tranh hoàn toàn như sau: (S)  $P = Q / 20 + 10$ , (D)  $P = - Q / 60 + 20$ , nếu chính phủ đánh thuế vào sản phẩm 2 đ / sp, thì tổn thất vô ích của xã hội là:

- 60
- 240
- 30
- Các câu trên đều sai

37/ Đường cung ngắn hạn của doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn là:

- Là nhánh bên phải của đường SMC.
- Phần đường SMC từ AVC min trở lên.
- Phần đường SMC từ AC min trở lên.
- Các câu trên đều sai.

38/ Trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn nếu các doanh nghiệp mới gia nhập làm cho lượng cầu yếu tố sản xuất tăng nhưng giá các yếu tố sản xuất không đổi thì đường cung dài hạn của ngành sẽ:

- Thẳng đứng
- Dốc xuống dưới
- Nằm ngang
- Dốc lên trên

39/ Cho biết số liệu về chi phí sản xuất của một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn như sau. Nếu giá trên thị trường là 16đ/sp, tổng lợi nhuận tối đa là

Q:	0	10	12	14	16	18	20
TC:	80	115	130	146	168	200	250

- 88
- 170
- 120
- Các câu trên đều sai



40/ Một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn có hàm tổng chi phí  $TC = 10Q^2 + 10Q + 450$ , nếu giá trên thị trường là 210đ/sp. tổng lợi nhuận tối đa là

- a. 1000
- b. 1550
- c. 550
- d. Các câu trên đều sai.

41/ Trên thị trường của sản phẩm X có 100 người mua và 50 người bán, hàm số cầu của mỗi người mua là như nhau có dạng:  $P = -q/2 + 20$ , những người bán có hàm tổng chi phí như nhau:  $TC = q^2 + 2q + 40$ . Giá cả cân bằng trên thị trường:

- a. 18
- b. 7,2
- c. 16,4
- d. Các câu trên đều sai.

42/ Khi giá bán nhỏ hơn chi phí trung bình, doanh nghiệp cạnh tranh hoàn toàn nên:

- a. Sản xuất ở mức sản lượng tại đó:  $MR = MC$
- b. Sản xuất ở mức sản lượng tại đó:  $P = MC$
- c. Ngừng sản xuất.
- d. Các câu trên đều có thể xảy ra

43/ Khi thu nhập của người tiêu thụ tăng lên, lượng cầu của sản phẩm Y giảm xuống, với các yếu tố khác không đổi, điều đó cho thấy sản phẩm Y là:

- a. Hàng thông thường.
- b. Hàng xa xỉ
- c. Hàng cấp thấp.
- d. Hàng thiết yếu.

44/ Độ co giãn cầu theo giá phụ thuộc vào các nhân tố:

- a. Tính thay thế của sản phẩm.
- b. Sở thích thị hiếu của người tiêu dùng.
- c. Cả a và b đều sai.
- d. Cả a và b đều đúng.

45/ Khi thu nhập dân chúng tăng lên, các nhân tố khác không thay đổi. Giá cả & số lượng cân bằng mới của loại hàng hóa thứ cấp (hàng xấu) sẽ:

- a. Giá cao hơn và số lượng nhỏ hơn.
- b. Giá thấp hơn và số lượng nhỏ hơn.
- c. Giá thấp hơn và số lượng lớn hơn.

d. Giá cao hơn và số lượng không đổi.

46/ Khi giá của Y tăng làm cho lượng cầu của X giảm trong điều kiện các yếu tố khác không đổi. Vậy 2 sản phẩm X và Y có mối quan hệ:

- a. Độc lập với nhau.
- b. Thay thế cho nhau.
- c. Bổ sung cho nhau.
- d. Các câu trên đều sai.

47/ Suy thoái kinh tế toàn cầu đã làm giảm mức cầu dầu mỏ nên giá dầu mỏ giảm mạnh. Có thể minh họa sự kiện này trên đồ thị (trục tung ghi giá, trục hoành ghi lượng cầu) bằng cách:

- a. Vẽ đường cầu dịch chuyển sang trái
- b. Vẽ một đường cầu có độ dốc âm
- c. Vẽ đường cầu dịch chuyển sang phải
- d. Vẽ một đường cầu thẳng đứng

48/ Trường hợp nào sau đây làm cho đường cung xe gắn máy dịch chuyển sang trái:

- a. Thu nhập của người tiêu dùng tăng.
- b. Giá xăng tăng.
- c. Giá xe gắn máy tăng.
- d. Không có câu nào đúng.

49/ Một sản phẩm có hàm số cầu thị trường và hàm số cung thị trường lần lượt là  $QD = -2P + 200$  và  $QS = 2P - 40$ . Bạn dự báo giá của sản phẩm này trên thị trường là:

- a.  $P = 100$  \$
- b.  $P = 80$  \$
- c.  $P = 40$  \$
- d.  $P = 60$  \$

50/ Một người tiêu thụ có thu nhập là 1000đvt, lượng cầu sản phẩm X là 10 sp, khi thu nhập tăng lên là 1200đvt, lượng cầu của sản phẩm X tăng lên là 13 sp, vậy sản phẩm X thuộc hàng:

- a. Hàng thông thường.
- b. Hàng thiết yếu
- c. Hàng cấp thấp.
- d. Hàng xa xỉ

**▪ Đáp án của đề thi: Đề 5**

	1[ 1]b...	2[ 1]b...	3[ 1]d...	4[ 1]b...	5[	
1)c...	6[ 1]a...	7[ 1]a...	8[ 1]d...			
	9[ 1]b...	10[ 1]d...	11[ 1]b...	12[ 1]d...	13[ 1]a...	14[
1)d...	15[ 1]b...	16[ 1]d...				
	17[ 1]b...	18[ 1]a...	19[ 1]b...	20[ 1]b...	21[ 1]c...	22[
1)b...	23[ 1]c...	24[ 1]a...				
	25[ 1]d...	26[ 1]d...	27[ 1]c...	28[ 1]c...	29[ 1]a...	30[
1)a...	31[ 1]d...	32[ 1]b...				
	33[ 1]b...	34[ 1]c...	35[ 1]c...	36[ 1]c...	37[ 1]b...	38[
1)c...	39[ 1]a...	40[ 1]c...				
	41[ 1]a...	42[ 1]d...	43[ 1]c...	44[ 1]d...	45[ 1]b...	46[
1)c...	47[ 1]a...	48[ 1]d...				
	49[ 1]d...	50[ 1]d...				